

TRUYỀN BÀ

TUẦN BÁO CỦA TUỔI TRẺ RA NGÀY THỨ NĂM



NGU'ÒI CÂM BIẾT NÓI

Số 184 Truyện của NAM-CAO 9-8-45

Mỗi số 0\$70 — 3 tháng 0\$ — 6 tháng 18\$ — Cả năm 35\$

MANDAT SỞ Đ. VÕ ĐÌNH-LONG CHỦ NHÀ TÂN-DÂN THUY-KHUE HÀ NỘI

THƠ TRẺ EM

Lê Lai

— Ông quê làng Dục Tú
(Thanh Hóa, thuộc Lam-Son).
Từ khi mới khởi nghiệp.
Theo giúp Bình định vương.
— Tháng tư năm Kỷ Hợi (1)
Sau khi đánh quân Minh
Ở tại đồn Nga Lạc (2),
Lui về núi Chi Linh.
— Quân thù đem đại đội
Binh mã đến bờ vây.
Quyết bắt cho kỳ được
Thủ lĩnh Đại-Việt ngay.
— Tình thế rất nguy ngập,
Ông bèn phải lập mưu
Trá hình thay Lê Lợi,
Chống nhau với quân thù.
— Giặc Minh làm tướng thật,
Xúm nhau đến bờ vây.
Huyết chiến trong chốc lát,
Lê Lai bị giết ngay.
— Khi ấy, Bình định-vương,
Cùng các binh và tướng,
Thừa cơ không có giặc,
Ngổ sau, trốn lên đường.
— Qui thân lòng trung nghĩa,
Cứu thoát cả binh-vương.
Sau này mới có lúc
Lấy lại được giang sơn.
— Khi giặc yên dân đấy
Tước « Thái-úy, Tể-ghong
Đại-vương » ghi công đức:
Việc lớn đã thành xong...

1) Tức năm 1419.

2) Nga-Son, Thanh-Hóa.

THẦN ĐỒNG

Trong số các danh-nhân
Âu-Tây được cả hoàn cầu
biết tiếng có nhiều người lúc
bé đã tỏ ra là các bậc thần
đồng rồi.

Hoendel lúc mười một tuổi
đã vết được ba vở kịch;
Mozart, nhạc sĩ trẻ danh
người Áo, lúc chín tuổi đã
được người ta họa những
hân đồ của mình: Pascal
khi mười hai tuổi đã thân
đáo được khoa kỹ-hà-học
của Euclide: Bossuet diễn
giảng trong những hội trường
lưu trí thức khi mới mười
lăm tuổi. Fénelon cũng có
những hành-động như Bos-
suet khi bằng trạc tuổi ông
này. Nhưng đáng phục nhất
là Condé: ông này khi mới
mười bốn tuổi đã am hiểu
tất cả các khoa bày binh
bố trận.

PHAN ĐẮC-CHÂU

— Nghe dân tên húng thật
Chính là ông Nguyễn Thận
Và nay ngày hăm mốt
Là ngày giỗ của ông.
— (Vì Thái-Tổ đã dặn:
Ngày giỗ của Lê-Lai
Một ngày trước mình chết,
Lê Lợi mất hăm hai)

THANH-THANH

NGƯỜI CẬM BIẾT NÓI

I — Thầy lang Kinh

GIỮA trưa rồi. Nắng gay gắt đến độ cùng. Nắng chang chang. Mặt trời lên tít mãi trên cao, bắt cái ánh chói nhưc mắt của nó ra khắp cả trời. Trời như làm bằng thép, lơ lơ và tản tản.

Con đường đất đỏ chạy qua làng, như bị sức nóng khiến cong queo. Trên mặt đường, là một lớp bụi dầy. Bụi phủ mờ cả màu xanh của những lá cây ở bên đường. Bóng thu hẹp vào dưới chân cây. Và những cây, ủ rũ, mệt mỏi, như gục đầu xuống vai mà ngủ đứng. Im phăng phắc. Không một tiếng lá rì rào. Năm chừng mười họa, mới có một tiếng lắc rắc con con : đó là tiếng một anh rần rọc rư tuồn qua đám lá ruối đen hay tiếng một cái cành cây khô bị gãy. Cảnh vật lặng nghe. Một tiếng kêu chiêm chiếp khàn khàn khẽ gợn lên, tiếp theo những tiếng lạo xạo nhỏ nhẹ vụt tắt ngay : một con chim trong giấc ngủ nặng nề, ú ớ nói mê và cựa cạy. Rồi lặng lẽ. Một sự lặng lẽ hoàn toàn và tỏa rộng.

Nắng vẫn ào ào đổ xuống, mỗi lúc một gay gắt, chói chang hơn. Nắng bao trùm những làng mạc, những cánh đồng, những rừng cây. Nắng trát thành thạc ở sườn những núi, đổi đỏ hoặc xanh, sáng

lóa. Nắng rung lên phún phút. Người ta tưởng như nó sắp bật lên thành lửa và mọi vật sẽ bùng cháy cả.

Giữa lúc nắng chết người đi như vậy, mà một người khách bộ hành vẫn cứ đi. Một cái nón sơn tùm hụp, che gần kín cả đầu và gáy ông ta, bắt một kheanh bóng xuống cái lưng áo thấm dầm mồ hôi. Một cái khăn gói đồ khoác vai. Ông bước những bước khá nhanh, làm lắm lên một đám bụi coa con, nó quyen vào cái quần trắng của ông, phần dưới đã đỏ lôm những bụi. Qua một cái hàng nước ần bóng một cây đa lớn, những tiếng bước chân bình bịch đã đánh thức bà hàng đang lim rim ngủ. Bà mở choàng đôi mắt gà gà và chưa trông rõ gì đã léo luôn chào ngay :

— Nghỉ chân, vào hàng xoi nước đã, ông ơi !

Đó là cái lối quen miệng của nhà hàng. Chào xong, bà lại lim rim đôi mắt lại ngay. Trông thấy khách chậm bước, phin vào, một bác nông-phu vào hàng nghỉ trưa và hút thuốc nhờ, phải chào giúp bà hàng thêm câu nữa :

— Ông khách vào hàng xoi nước, xoi thuốc !

Bà hàng lại mở mắt ra, và lần này thì mở hẳn. Bởi vì ông khách đã giẽ vào hàng thật. Ông ngả cái nón sơn xuống và dùng cái khăn tay khoác ở quai nón, lau cái mặt nhể nhại mồ hôi. Đó là một người vào trạc bốn mươi. Cái đầu tóc búi, chít khăn lượt gọn gàng, tỏ ra ông không phải là hạng người chỉ quen có chân lấm tay bùn. Cái mặt đen rạm vẫn còn cốt cách một nhà nho. Nhưng những bàn tay lớn rộng và gân guốc chẳng phải chỉ biết cầm quàn bút lông. Dù sao, cái trán rộng có nổi một đường gân thẳng bên trên đường mũi cao kia, và đôi mắt

NGƯỜI CẢM BIẾT NÓI



sáng quắc dưới đôi lông mày rậm cũng biến lộ một cái gì mạnh mẽ và cứng cỏi, gần như dữ dội. Cũng may, cái miệng tươi và đôi môi thanh thú, chưa lai vế khắc khổ kia đôi chút, mặc dầu mép và cằm lâu chưa cạo, đã mọc râu lồm chồm.

Có lẽ cũng phải đề ý đến cái vẻ đặc biệt của ông khách mới vào, nên bà hàng, sau khi đã đổ nước vào cái bát ông vừa mới ngửa lên, phải hỏi ông:

— Ông khách ý chừng ở kinh lên ?

— Sao bà cụ biết ?

— Tôi trông ông không phải người ở vùng này. Đợi khách uống nước, hút thuốc xong, bà hàng lại lần la hỏi chuyện :

— Ông khách lên đây buôn gì ?

Đôi mắt khách thoáng qua một vẻ ngập ngừng. Rồi khách bảo :

— Tôi không buôn gì. Tôi đi chữa thuốc.

Cái vẻ kính cẩn trên mặt bà hàng giảm hẳn đi một bậc. Bà đã đoán ra khách thuộc vào hạng nào rồi. Theo ý bà, thì đây chỉ là một anh chàng thầy thợ dở dang. Nếu văn có hay, ắt hẳn đã thi đỗ làm quan. Thuốc có giỏi thì chỉ việc ngồi nhà, thiếu gì kẻ phải chuộng, phải mời, phải mang võng, mang xe mà đón, cần gì xách gói đi lang thang thế này cho rạc cảng ? Bà khẽ lắc đầu :

— Chữa thuốc ở vùng này thì xương lắm. Toàn những người nghèo cả. Ồm cũng chẳng ai buồn uống thuốc, chỉ uống lá, uống lẫu qua loa. Với lại cũng nhiều những ông lang, những bà lang quá mất rồi. Ngày mai, ông ra chợ, sẽ thấy hàng rang những ông, những bà quấy bồ, đôi thùng lũng cùng những chai, những lọ đựng cao, đơn, hoàn, tán !

Nhận thấy một, đôi chút mỉa mai trong câu nói, khách làm ngơ, không đáp. Bác nông-phu cười mà bảo :

— Tôi xin mách ông một đám. Đám này mà chữa được thì thế nào cũng phát tài...

Bà hàng vội cướp lời :

— Bác lại định nói cái đám không con đó chứ gì ?

— Vâng, đám ấy.

Bà hàng bĩu môi ra :

— Đám ấy thì có họa là thuốc tiên !... Người ấy có đúc người vàng bỏ vào bụng cũng không đẻ được.

Khách vừa cắt lời chực hỏi, bà đã bảo :

— Không được đâu, ông ạ ! Ông đừng đến, mất công. Người ta đã chữa không biết bao nhiêu thầy rồi...

II — Ông nhà giàu tuyệt tự.

Người nông-phu đã ra rồi. Chỉ còn khách với nhà hàng. Bấy giờ bà hàng mới nhân nhạ kể cho khách nghe cái lai lịch của ông nhà giàu tuyệt tự mà bác nông-phu vừa định mách cho thầy lang đến chữa. Bà ta bảo :

— Ông ta là người giàu và thế lực nhất vùng này. Có thể nói hẳn rằng ông làm chúa ở đây. Ông nói gì, làm gì cũng chẳng ai dám ho hoe. Chả thế mà người ta đã phải gọi ông là ông Hai-Mươi: ý nói ông chỉ kém ông ba mươi một bậc. Ấy, cũng chỉ vì ở cái chỗ sát rừng, sát núi này, xưa nay người ta vẫn chỉ biết có ông ba mươi là to, là khỏe, là đáng sợ nhất rồi. Thì người ta cũng gọi ông như vậy, cho oai. Thật ra thì có lẽ người ta còn sợ cái oai

của ông hơn cả cái oai ông Hồ. Ông Hồ, về công
lớn của người ta, có khi người ta còn dám hò la
nhau, vác gậy gộc, giáo mác, đinh ba ra, đuổi đánh.
Ông Hồ thấy người ta, còn có khi phải chạy. Đến
như ông thì chẳng ai dám làm gì. Ông muốn sao,
được vậy.

« Tôi chỉ nói qua thế này là ông đủ hiểu. Tôi nói
thí dụ như ông là người ở vùng này. Ông có máu
mặt ư? Ông vẫn phải xin làm đầy tớ ông ta, tét
nhất đi lại hần hoi. Không thế thì ông ta có thể
sai đốt nhà ông, phá ruộng của ông, chém chết trâu
nhà ông hay chính ông và vợ con ông. Ấy là nói nếu
ông là người hóc hách lắm kia. Còn thì 'thường
thường, ông ta cũng chẳng phải dùng đến những
cách ấy làm gì. Ông ta chỉ việc cho người đến nhà
ông, bảo ông phải đến nhà ông ta ngay, có việc cần.
Ông không bằng lòng đi cũng không xong: nó sẽ
nện vào đầu ông và kéo ông đi. Đến nhà ông Hai-
Mươi, ông này sẽ hỏi tội ông, quát mắng ông, sai
gia-nhân nọc cò ông ngay ở giữa sân mà đánh. Ông
nhà nghèo, phải đi làm thuê, kiếm ăn ư? Người
khác trả ông hai tiền, ông Hai-Mươi chỉ trả một
tiền thôi. Ấy thế mà ông ta cần đến ông lúc nào, ông
cũng phải đi ngay. Ông có việc nhà, mặc ông! Ông
nhận làm cho người khác rồi cũng mặc ông! Chỉ
trừ chính ông nằm liệt giường, liệt chiếu thôi. Còn
thì vợ, con ông ốm sắp chết hay là chết hần rồi,
cũng mặc ông! Ông Hai-Mươi cần, là ông cứ phải
đến làm. Ông không làm, thế nào cũng có truyện
ngay. Mấy người thế ấy rồi. Một người chỉ vì ruộng
nhà khô gần nứt cả ra rồi, nán lại một hôm để đi
tắt nước ruộng nhà; anh ta bị ông Hai-Mươi sai
người ra nhổ hết cả một ruộng lúa của anh ta về



đề làm cỗ cho trâu, rồi lại còn đánh cho anh ta một trận học máu mồm, máu mũi.

« Lại còn đến thế này mới tẻ. Nhà ông có vật gì quý báu, một cái đồ chơi gì hiếm lạ hay một thứ gia-bảo của ông cha truyền lại cho u ? Một hôm cái vật quý của ông tình cờ lọt mắt ông ta hay là có người đồn đến tai ông ta. Thế nào ông ta cũng cho người đến hỏi ông, hỏi mượn về để xem thôi. Nhưng nếu ông khôn hồn thì ông thân đem đến tận nhà mà hiến ngay đi. Chẳng thế thì ông cũng chẳng giữ được cái của quý của ông đâu. Mà gây oán, sinh lo, sinh nghĩ. Ấy, ngay mới hồi năm ngoái, có một người cũng chỉ vì ương ngạnh với ông Hai-Mươi mà đến nỗi thiệt thân. Ông ta là một ông đồ. Ông ta cũng là người ở dưới xuôi lên. Thấy nói ông ta hay chữ lắm, thế mà thì mấy lần không đỗ, lại

bực chi vì việc gì nữa đây, nên một mình lên tận đây dạy học. Tính ông ta khải lắm. Nghe đâu ngay từ ngày ông ta mới lên, đã có người khuyên ông ta nên biện một cái lễ, đến ra mắt ông Hai-Mươi, đề xin ông cho ở vùng này, nấp bóng ông. Ông đồ cười nhạt, đáp rằng: «Tôi còn bé thì nấp bóng mẹ cha. Nhưng từ khi hai thân tôi khuất bóng cả rồi, thì tôi chỉ toàn thân lập thân, chưa hề chịu nấp bóng ai. Nếu tôi cũng quen ra luồn vào cúi như ai, thì ngay ở chốn kinh kỳ, có thiếu chi là giường cao chiếu sạch cho tôi ngồi? Can chi tôi phải khoác khăn gói lên đến tận đây, làm một anh đồ xác? Tôi trộm nghĩ: ăn cơm rau, mặc áo vải, mà giữ được cái lưng mình ngay ngắn, còn hơn ăn toàn cao lương mỹ vị, mặc toàn gấm vóc lụa là, mà phải cúi đầu khúm núm. Tôi đến đây, chẳng cầu cái gì nhiều. Chỉ có ý tìm dấm, ba tên học trò nhỏ, truyền cho chúng cái đạo tu thân, tề gia của thánh hiền, dạy cho chúng cái khí tiết của kẻ trượng-phu, cầu lấy mỗi ngày mấy bữa cơm rau, chứ có cầu danh cầu lợi gì đâu, mà phải khom lưng, uốn gối trước người này, người khác?» Người ta đành mặc kệ ông. Nhưng chẳng một người nào dám chứa ông. Cũng chẳng con nhà nào dám đến học ông. Ông vất vả lắm mới xin được với một ông từ cho ở nhờ trong một ngôi miếu nhỏ. Ông kiếm ăn tạm bợ bằng cách vẽ tranh, viết chữ đem ra chợ bán.

« Một hôm, chẳng biết có kẻ nào nói đến tai ông Hai-Mươi rằng cái ông đồ vẫn bán tranh ngoài chợ có một cái ngiên đẹp lắm, bằng cầm thạch. Nghe đâu đó là một vật quý của một người Tàu có chịu ơn gì ông bố ông đồ, tạ ông cụ đó. Tôi cũng chưa

được trông thấy nó thế nào, nhưng chỉ thấy người ta đồn rằng quý lắm. Chẳng hiểu nó quý vì cái lẽ gì, và quý đến bậc nào, mà ông Hai-Mươi vừa nghe nói, đã tức tốc sai người đến tìm ông đồ, hỏi mượn. Ông đồ vốn ghét ông Hai-Mươi sẵn, cười nhạt bảo rằng: « Ta còn lạ gì cái lối mượn của chủ anh! Song lẽ ta nói thật cho anh hiểu rằng ta chẳng tiếc gì cái nghiên của ta đâu. Chữ ở tay ta chứ có nằm ở trong lòng cái nghiên đâu mà ta tiếc? Nhưng ta rất ghét những kẻ chỉ quen lấy thịt đè người, tưởng có thể dùng cường-quyền mà bắt người ta phải nghe theo. Ta không phải là hạng người có thể ức hiếp đâu! Anh về bảo với chủ anh như thế ». Tên gia-đình nhà ông Hai-Mươi về. Ngay chiều hôm ấy, chính ông Hai-Mươi thân hành đến, với một bọn gia-đình anh nào cũng có mang khí giới. Ông đồ, trông thấy bọn họ từ xa, lấy sẵn cái nghiên quý ra, đứng đợi. Họ vừa tới nơi, chưa kịp nói gì, ông đã hỏi: « Các anh định đến lấy cái nghiên đó, phải không? » Và không đợi họ trả lời, ông giơ thẳng cánh, giáng cái nghiên xuống một hòn đá tảng, rồi vênh mặt, cười ngạo nghễ. Lập tức, họ xúm lại, đánh chết ông ngay tại chỗ ».

Khách có vẻ bất bình, hỏi bà hàng :

— Vậy ra chỗ này không có quan nhậm, quan tri gì ư?

Bà hàng cười chưa chát, bảo :

— Quan thì vẫn có đấy, nhưng quan lại là người nhà nhà họ. Họ có tiền, mua gì mà chẳng được? Và lại có lẽ chính quan cũng sợ. Cái gì người ta cũng bảo: « đã có phép vua, phép nước... » Nhưng thật ra thì có những người họ có cần quái gì phép

vua, phép nước đâu? Không thể thì sao có người lại dám giết cả vua đi rồi nhảy tót lên ngai, xưng mình là một ông vua? À, ông khách ở dưới kinh lên, có biết việc ấy bây giờ ra thế nào không? Chúng tôi ở xa xôi, chỉ nghe đồn, chẳng hiểu thực hư như thế nào.

Đôi mắt khách tự nhiên trợn xuống. Nét mặt khách thoáng có một vẻ gì nửa như đau đớn, nửa như ngượng nghịu. Rồi khách cười nhạt, bảo:

— Cái thằng giết vua đã nhường cái ngai cho con nó ngồi rồi. Nhưng bố, con nhà nó sẽ chẳng ngồi lâu ở đấy đâu. Chúng nó có công gì với quốc dân mà dám nhảy lên cái địa vị đứng đầu trăm họ? Nhà Lê tuy mất ngôi rồi nhưng lòng người vẫn còn nhớ đấng anh hùng đã mở cờ ở Lam-Son, đánh đuổi giặc Minh, cứu vớt dân. Những kẻ nghĩa-khí, không ai chịu phò cha, con nhà Mạc. Nhiều người vẫn cố chí mưu việc giúp nhà Lê khôi phục lại cơ nghiệp cũ.

Bà hàng chẳng lấy sự ấy làm mừng lắm. Bà thở dài và bảo:

— Thế thì còn rắc rối lâu, ông nhỉ? Trâu bò chọi nhau, ruid muối chết. Chẳng qua chỉ khổ dân. Họ còn mãi tranh quyền, cướp nước của nhau, thì còn rồi lúc nào mà nghĩ đến dân? Trách gì chẳng giặc cướp tứ tung, quan tham, lại những, mà cái ông Hai-Mươi ở đất chúng tôi thì muốn làm ngược, làm xuôi gì cũng chẳng sợ ai trừng trị.

Suốt một đời, vốn chỉ quen lăn quăn trong cái địa phương nhỏ hẹp của bà, bà lại trở về với truyện Hai-Mươi:

— Nói vụng đây với ông mà chơi, chứ ông ta ác lắm kia. Ông ta ác chẳng kém gì cái ông Mạc Đăng-Dung giết vua để làm vua. Có phần lại thất đức hơn. Ông tính thế này : Ông ta có phải là người ở đây đâu. Ông ta cũng lên đây buôn bán, kiếm ăn. Ấy thế rồi ông ta gặp được một nhà giàu, Chính là người chồng cũ của bà vợ ông ta bây giờ. Nó lại rắc rối thế này : Nghe đâu, cái ông chồng trước ấy, cũng đã có vợ, có con, lại bỏ cả vợ, con, đem tiền của đi theo con mụ vợ bây giờ của Hai-mươi. Chẳng biết là mê nó hay nó bỏ bừa, bỏ bả thế nào. Con mụ ấy khéo lắm, vả lại cũng nhờ có tiền bạc của ông kia, nên họ đến lập nghiệp ở đây, chẳng mấy chốc mà giàu. Nhưng mà cái nghề đời, cái hạng đàn bà nó đã ác thế, — không ác mà lại làm chò người ta bỏ vợ, bỏ con ! — có ra gì ? Gặp anh chàng Hai-Mươi, chẳng biết anh chàng ta khéo bom thép thế nào mà nó mê đặc anh ta, Chúng nó phải lòng nhau. Thế rồi người chồng tự nhiên lăn ra chết. Người thì bảo ông ta biết vợ có ngoại tình, tự tử. Người thì bảo hai đứa mưu mô với nhau, bỏ thuốc độc, cho ông ta chết. Người chồng vừa mới chết được ít lâu, chúng đã công nhiên lấy hăm nhau. Con mụ kia viện lẽ rằng mình có của, phải có người đàn ông để trông coi. Nhưng còn gì lạ rằng nó phải lòng thằng Hai-Mươi từ trước và chính nó giết chồng ! Ông tính cả hai đứa chúng nó cũng ác như thế thì có con cái làm sao được ? Giới có mắt, chứ đừng bảo giới không có mắt.

Khách chỉ lặng im nghe, không hình phạm một câu. Đợi bà hàng nói xong, ông mới hỏi :

— Nhà ông Hai-Mươi ở chỗ nào ?

— Ông còn phải đi một thời ngắn nữa. Đến đây, biết ngay. — Cái nhà to nhất vùng này. Mới xây xong — Ay, ông ta xây cái nhà to thế mà chẳng tốn mấy hột tiền đâu. Toàn bắt người ta làm, chỉ được miếng cơm không. Lại còn đánh chết mấy người. Nhà, cửa, đất cát, của nả nhà ấy, toàn là mồ hôi, nước mắt của người dân vùng này đấy. To thì to, đẹp thì đẹp, ở chắc cũng không được mát.

III. — Cái công xây trái hướng

Xế chiều hôm ấy, cái ông tự xưng là một thầy lang ở ngoài hàng nước lúc ban trưa, đứng lại trước cổng một ngôi nhà đồ sộ. Ông hết ngừng mắt lên nhìn cổng, nhìn nhà, lại lùi lại, ngấm ngấm, trông bên nọ, ngó bên kia, rồi lại lăm lăm nói một mình. Một tên đầy tớ ở trong nhà đi ra, trông thấy thế, mỉm cười, hỏi ông rằng :

— Thế nào ? Nhà bác trông có được không ? Từ hôm xây xong cái nhà đến nay, không ngày nào là không có người đi qua đứng lại xem xem, ngấm ngấm. Ai ngấm ngấm rồi cũng kêu rằng : từ thuở bé đến giờ, chưa trông thấy ngôi nhà nào đẹp thế.

— Đẹp thì đẹp thật, nhưng tiếc quá...

Ông khách nói như nói với chính mình. Tên đầy tớ trở đôi mắt nhìn ông, Giá ông trông thấy đôi mắt hần, tất đã hiểu rằng cái câu ông vừa như buột miệng nói ra, đối với hần, là một lời xúc phạm đến thế nào. Nhưng ông vẫn làm như không để ý đến hần một mảy may. Ông vẫn nhìn, vẫn ngấm rồi bỗng lại lăm lăm nhắm gật đầu, khẽ nhếch môi cười, như tìm ra được một điều gì đặc ý. Tên đầy tớ tiến đến tận trước mặt ông mà hỏi :

— Nhà bác bảo tiếc là tiếc cái gì ?

Hắn gần như xùng xộ. Thiếu một chút nữa là hắn túm lấy ngực áo ông mà dấm, đá. Ông hơi nhia lông mày, nhìn hắn, kinh khỉnh bảo :

— Tôi không phải trả lời anh. Những hạng vô lễ như anh, tôi không bao giờ thêm nói với.

Tức thì mặt hắn đỏ lên, rồi tím lại. Hắn toan làm dữ. Nhưng ý chừng cái vẻ người đỉnh đạc và đôi mắt khinh thường của người lạ làm cho hắn tự nhiên cũng phải gờm, hắn dịn giọng hơn :

— Tôi làm gì mà ông bảo tôi vô lễ ? Ông kêu «đáng tiếc» thì tôi cũng hỏi ông xem ông tiếc cái gì ?

Khách không thêm đáp nữa lời, chỉ lừ mắt một cái, rồi toan ngoắt ra đi. Tên đầy tớ không còn nhịn được nữa rồi. Hắn hùng hổ túm lấy áo ông, kéo lại :

— Tôi nói thật cho anh biết : anh chưa nói thì đừng hòng đi đâu thoát. Anh hãy vào đây đã !

Hai người to tiếng. Chủ nhân ở trong nhà, nghe huyền não, chạy ra. Đó là một người vào trạc sáu mươi. mặt hồng hào, cằm nở, râu và lông mày rậm, mắt to, thân hình lực lưỡng ăn trọng bộ quần áo lụa điều, rộng thùng thình. Khách đã thoáng thấy rồi, nhưng làm bộ như không biết, vẫn giằng gáp với thằng đầy tớ. Chủ nhân dặng háng một tiếng to, hai người mới buông nhau ra, nhìn lại. Tên đầy tớ vội vàng tăng công với chủ :

— Bẩm ông. thằng này chẳng biết ở đâu đến đây, dám đứng nói láo ngay ở trước cổng nhà ta.

Khách vãi chào, thấy cử cái lễ độ, chủ-nhân không tiện dừng đến những lời vũ-phu ngay. Ông ngoảnh mặt lại tên đầy tớ, hỏi :

— Người ta nói gì ?

— Bầm... bầm... nó lại dám... nó bảo cái nhà nó ta trông ngửa mặt.

Khách cười khinh bỉ và điềm đạm bảo :

— Thưa ngài, tôi không bao giờ lại mua lấy truyện vào mình như vậy. Nguyên do chỉ tại tôi đi qua đây, thấy ngôi nhà được cái hướng đẹp, đứng lại xem ; nhưng xem kỹ, tôi hơi tiếc cho cái cổng, mở hơi trái hướng. Tôi buột miệng kêu lên thế...

Chủ nhân cười nhạt :

— Vậy ra cái cổng này sai hướng ? Thế thì có lẽ bao nhiêu những thầy địa-lý phải đem mà buông ông tất cả. Trước khi làm nhà, tôi đã phải hỏi đến bốn, năm thầy. Thầy nào cũng chọn hướng này. Bây giờ, có ông nói, tôi mới biết hướng này sai. Như vậy đủ rõ ông sao kiến hơn người, Vậy xin mời ông vào chơi để cho tôi được nghe lời dạy bảo,

Giọng nói, cũng như nét mặt chủ nhân, hiện hiện vẻ mỉa mai. Khách vẫn không nao núng chút nào. Ông ung dung theo chủ nhân, vào nhà. Sau khi đã mời khách uống trà, chủ nhân đi xuống nhà dưới, gọi đầy tớ, bảo :

— Anh thấy địa nữa mùa này, chắc là đi đến đây, thấy tôi rồi, định lập mẹo vào nhà mình, kiếm bữa ăn và chỗ ngủ đây. Nhưng anh ta đã chọn nhầm nhà. Nhưng mà được ! Nó đã muốn chết thì ta sẽ cho nó chết. Chúng mày cứ giết gà, làm rượu cho ta. Rồi ta sẽ liệm.

Nói xong, ông lại quay lên nhà, bảo thẳng khách rằng :

— Chẳng nói giấu gì ông, tôi vừa sai chúng nó làm cơm rồi. Không mấy khi ông có dịp tại vào đây.



Lẽ tất nhiên là tôi phải có chén rượu nhạt mời ông. Xin ông đừng khách sáo. Nhưng nói gần, nói xa, chẳng qua nói thật. Ông đã chê cái hương công nhà tôi, tất phải biết nó sai vì đâu, nó sai ở chỗ nào. Tôi tuy dốt nát, cũng biết rằng phạm hương nhà, hương công phải hợp với tuổi người. Ông chưa biết rõ tuổi tôi, mà đã dám chê, thì ông quả là một bậc kỳ tài. Tôi chỉ e lời chê của ông khi vội vàng thôi. Vậy bây giờ, xin ông chỉ bảo cho. Nhưng xin nói trước để ông rõ cho rằng: tôi đây, tuy chẳng hợp

gi một bữa cơm, nhưng rất ghét những kẻ đông càn. Ông nói phải ra, thì xin cơm, rượu hẳn hoi. Bằng lòng tưng chỗ nào, xin chớ trách tôi. Gia-dinh nhà tôi giết gà, vịt rất nhanh đã đành rồi; nhưng chúng giết người cũng nhanh chóng lắm.

Khách mỉm cười. Ông nhấp thêm một chén trà, dặng dặng một tiếng, rồi mới bảo:

— Vậy xin cụ cho biết cụ tuổi gì?

— Nhớ giờ, tôi đã sáu mươi tư.

— Vậy thì hương nhà, hương công này hợp với tuổi cụ lắm rồi.

Mắt chủ lòe ra một tia ác dữ. Khắp người ông khẽ giùng lên một cái. Đúng là một anh mèo rình chuột, tạoáng thấy cái mồi ngon vừa lộ một chút đầu ra ngoài cửa lỗ. Khách vẫn bình tĩnh tiếp:

— Nhưng năm nay cụ đã sáu mươi tư. Trông khi sắc cụ, cũng đủ biết cụ sẽ thọ hơn người. Nhưng xưa nay, người ta đã quen lấy trăm năm làm định hạn, thì cụ có sống nhiều, cũng chỉ hơn ba chục, ngót bốn chục năm năm nữa mà thôi. Thế mà cái thân cơ này thì ba trăm năm nữa, chưa chắc đã việc gì. Không lẽ tạo nên một cái cơ nghiệp có thể bền vững đến mấy trăm năm, mà cụ lại chỉ định dùng nó trong ba, bốn mươi năm ngắn ngủi.

— Ông nói thế là có ý thế nào?

— Tôi có ý nói rằng: cái cơ nghiệp này, cụ dựng nên, hẳn có ý để lại cho con cháu về sau. Vậy hương nhà, hương công phải lấy hợp với tuổi ông cả thì mới đúng.

Chủ phán cúi mặt. Cả một nỗi đau đớn não nùng đè nặng trên cái đầu tóc đã điểm sương. Một tiếng thở dài buồn sụ sụ thoát ra. Rồi ông già ngẩng đầu lên, rầu rầu bảo:

— Ông khách nói như vậy cũng là phải lắm. Nhưng đó là ông khách chưa biết rõ cái cảnh đang buồn của kẻ này đó thôi. Số là giờ bắt tội tôi chưa được cháu nào. Bằng này tuổi rồi, ông tính còn mong gì nữa?

Nét mặt hung ác, nhiễm một vẻ buồn sười sười, hiện hẳn lại. Khách cho là mình đã thắng rồi. Ông bảo :

— Thế thì lạ thật ! Tôi trông tướng cụ không phải là tướng một người tuyệt tự.

Chủ cười chưa chát :

— Nhưng tôi đã ngoại sáu mươi rồi...

— Đàn ông, sáu, bảy mươi vẫn còn có thể có con. Trai già còn sinh ngọc là thường. Nhưng chẳng hay cụ bà năm nay đã bao nhiêu ?

— Nhà tôi độ bốn mươi.

— Thế thì còn có con được lắm Xin cụ đừng tuyệt vọng. Để tôi sẽ bấm lại là số của cụ xem thế nào.

IV. — Ba, bảy đường làm phúc

Rượu đã bung lên. Chủ, khách vừa uống rượu khê khà, vừa nói chuyện. Ông thấy số, lầm nhảm tính xong, quả quyết bảo rằng :

— Số cụ phú có, quý có đã đánh rồi. Nhưng đáng lẽ phải có quý tử nữa thì mới đúng. Mà lại phải có sớm kia, chứ không phải muộn.

— Thế mà sao không có.

— Ấy thế mới lạ lùng ! Thật tôi cũng chưa hiểu ra sao. Chẳng dám khoe tài, nhưng tôi lấy số cho thiếu họ đã nhiều, chưa hề ai thấy tôi nói sai một điều nào. Không có lẽ lần này tôi lại tính sai. Hay là cụ nhớ giờ không đúng hẳn chăng ?



— Giờ của tôi thì nhất định đúng lắm rồi. Vả lại, nếu không đúng, thì sao về tiền vận, mọi cái ông nói đều đúng cả? Chỉ có mỗi một việc con thì không đúng.

Ông thấy nhin cặp lông mày, ngẫm nghĩ rồi bảo :

— Chắc phải có nguyên cớ sao đây. Để tôi tính kỹ xem.

Ông lại bấm đốt ngón tay, lại tính. Chủ-nhân nhìn chòng chọc. Ông bỗng sầm mặt, e dè bảo :

— Cụ đừng giận thì tôi mới dám nói. Cụ phải cái cung phúc đức không được tốt.

Chủ nhân hơi đỏ mặt, cười nhạt, bảo :

— Người ta, ai dám chắc nhà mình nhiều phúc đức? Nhưng bẵng tạm coi là nhà tôi bạc đức. Nếu vậy thì dù số tôi chính lẽ có con, cũng chẳng còn mong gì có con được ư, ông ?

— Không phải thế. Cái đức tại lòng người. Cụ thiếu phúc đức thì cụ rất có thể làm ra phúc đức.

— Theo ý ông thì ta nên gây phúc đức thế nào? Tô tượng, đúc chuông chẳng ?

Khách lắc đầu, cười :

— Tô tượng, đúc chuông, xây chùa, lập miếu, chẳng qua là những cách hối lộ Phật, Thần. Làm thế chẳng hóa ra coi Phật, Thần cũng biết ăn của dút như những phường quan tham, lại những ư ?

— Tôi cũng nghĩ như ông vậy. Tôi cho rằng tiền dùng vào những việc ấy, thà để cho những người nghèo.

— Vâng, đã đành giúp đỡ những kẻ thiếu mặc, thiếu ăn, cũng là làm phúc đó rồi. Nhưng một thằng ăn cướp, bóp cổ người ta lấy hàng trăm nén bạc, rồi bỏ ra một, vài quan, chia cho những kẻ ăn mày, thì

phúc đức cái gì? Một phú ông ruộng lắm, tiền nhiều, ăn đến bốn đời mình chưa hết của, bỏ ra mấy bát cơm nguội cho một thằng ốm đói, thì có khó khăn gì? Và những người không có thừa gạo, thừa tiền thì lấy gì để mà cho? Và lại tình cảnh như cái tình cảnh dân lúc này thì dân cụ có bỏ cái cơ nghiệp lớn này của cụ ra để mà bố thí cho những người cũng khổ, cũng không thấm tháp

— Vậy biết làm sao?

Nỗi xúc-dộng rung lên trong giọng khách:

— Phải làm sao? Phải nghĩ xem vì đâu mà dân phải lầm than; vì đâu mà quan lại tham tàn; vì đâu mà giặc cướp hoành hành. Đó chẳng phải là vì thằng giặc Mạc-dăng-Dung giết vua, rồi nước, gây mầm loạn đó ư?

Khách đang nói, bỗng ngừng bật, nhìn lại đằng sau. Gia-dinh đã xuống nhà dưới cả rồi. Nhưng vẫn còn một người đầy tớ trẻ tuổi, mặt mũi sáng sủa, đứng khoanh tay, hầu rước. Chủ nhân hiểu ý. Ông cười mà bảo:

— Ông cứ nói, đừng ngại. Thằng này không nghe thấy gì đâu. Mà dù có nghe thấy, nó cũng không thể đem chuyện của chúng mình nói với ai. Nó vừa câm, vừa điếc.

Vui miệng, ông kể luôn về lịch sử thằng câm ấy:

— Nó câm nhưng thông minh lắm, ông ạ. Những người lãnh, có lẽ cũng không bằng. Tôi nuôi nó đã ba, bốn năm nay. Chẳng hiểu nó quê quán ở đâu. bố mẹ là ai. Nó lảng vảng đến vùng này để kiếm ăn. Nó cứ đi vẩn vơ, gặp nhà nào có việc gì, cũng mon men vào làm giúp. Người ta cho nó ăn cơm. Tôi thương tình, đem nó về nuôi. Mới đầu, tôi cho

nó chần trăn. Nó chần còn tài hơn cả những người lành. Hàng trăm trâu bò mà nó trăn được tất, chẳng hề mất một con. Về sau, thấy nó tính nhanh, tôi cho về nhà để hầu tôi. Hiện bây giờ nó là thằng đầy tớ mà tôi tin cẩn nhất. Những khi cần nói chuyện kín đáo với ai, tôi chỉ cho mình nó được ra vào. Do tính nó rất trung thành. Và lại, nó không biết nói, kẻ cũng là một điều quý cho mình lắm, có phải không, ông khách nhỉ?

Cho rằng mình hóm hỉnh, ông cười hô hố. Rượu chừng đã ngấm. Ông đã bắt đầu quên cả sự giữ gìn. Ông bảo tiếp:

— Kể thì ông khách nói cũng không oan lắm. Những việc thất đức thì tôi làm kẻ cũng đã khá nhiều. Nhưng nếu không thế thì tôi đi ăn mày đã lâu rồi. Ở đời này, không ăn người, tất bị người ăn. Vừa rồi, ông khách có ý chê bai Mạc-dăng-Dung — Nhưng tôi thì tôi lại cho rằng Mạc-dăng-Dung chẳng đáng chê. Ông thử nghĩ mà xem! Thật ra thì thiên-hạ là của chung, chứ có của riêng ai? Đất của Trời sinh ra, ai cấy cấy, giồng giọt thì dùng Đất là của người thợ cấy, chứ đất nào của nhà Lê. Mà nếu nhà Lê làm vua được, thì tại sao nhà Mạc, hay ông, hay tôi lại không làm vua được.

Khách cười gượng, lắc đầu:

— Nói như cụ thì ra cái việc làm vua chỉ là một việc ăn cướp thôi ư? Vua tức là người đứng cất đặt tất cả các việc của dân, để dân được yên ổn làm ăn. Vì thế, từ xưa đến nay, ông vua nào làm lợi nước, lợi dân thì dân đề, ông vua nào hại nước, hại dân tất dân hùa theo với một kẻ bất bình nào đó, nổi lên, giết chết để gửi quyền chính vào tay kẻ khác.

— Nếu vậy thì cái việc Mạc-dăng-Dung cướp ngôi cũng lại là một việc hợp lòng người lắm rồi.

— Sao lại nói là hợp lòng người được? Nó chỉ là một thằng vi tham phú quý, vinh hoa mà phản nước, phản dân. Cụ không biết việc nó dâng đất cho nhà Minh ư?

— Không, việc ấy như thế nào?

— Trời ơi! thật là nhục nhã! Mới rồi, nghe tin quân Minh sửa soạn sang đánh, Mạc-dăng-Dung sợ mất hồn. Nó cùng với bọn Vũ-như-Quế, cả thấy hơn bốn chục người, tự trói mình, sang chịu tội ở Nam-quan; chúng nó mình trần, lay phục ngay xuống đất, nộp sớ dinh, sớ điện, xin dâng đất năm động, lại còn dâng vàng bạc đút lót bọn quan lại nhà Minh, để chúng tha cho. Vô-liêm-sĩ đến thế, mà bảo đáng đứng đầu trăm họ làm sao được? Cái việc giết vua để cướp ngôi, còn có thể cãi được rằng chưa hẳn là một tội. Nhưng đến cái việc làm hại nước, làm nhục lây đến quốc dân, thì còn cãi thế nào?

Chả-nhân chừng đã quá say, gật gù, ngắt ngừng cười:

— Nếu vậy thì lão đây, có lẽ còn hơn Mạc-dăng-Dung. Lão cũng đã giết ông vua ở cái giang-sơn nho nhỏ này để cướp lấy giang-sơn. Không những cướp giang-sơn, lão còn cướp luôn cả hoàng hậu nữa. Nhưng từ bấy đến nay, lão vẫn giữ trọn được cả hoàng-hậu với giang-sơn, chẳng phải dâng cho thằng nào một mảy may. Chẳng những thế, lão còn bắt những thằng khác dâng thêm. Vậy thì lão không đắc tội, có phải không, ông khách?

Ông lại cười ha hả. Cái giọng trảng trợn ấy, chừng khiến khách chẳng được hài lòng. Khách chỉ toàn

cười nhạt, chưa biết nói gì, thì chủ-nhân đã lại nói tiếp ngay nói :

— Ông khách nghĩ thế nào ? Chắc là ông tưởng lão say. Nhưng lão không say đâu, ông khách ạ ! Lão vẫn còn tỉnh lắm. Không tỉnh thì sao lão lại phân-biệt được ai là người có tội, ai là người không có tội ?

Ông quắc mắt nhìn khách, nét ;

— Người có tội chính là ông, ông hiểu chưa ?

Khách sửng sốt. Chủ-nhân lại cười nghiêng ngả. Rồi ông bảo :

— Ông tưởng tôi không biết ông là người thế nào ư ? Tôi có lạ gì ? Để tôi nói cho ông nghe ! Ông chính là một cựu thần của nhà Lê. Ông định đi tìm người, tìm nơi, mưu-đồ việc diệt Mạc đây ! Nhưng tại sao các ông lại cứ khăng khăng đòi diệt Mạc, phá Lê ? Tôi hỏi các ông : họ Mạc làm vua hay họ Lê làm vua thì có can hệ gì đến thắng tôi ?

Khách vội vàng cãi lại :

— Chưa chắc tôi đã vì họ Lê mà mưu-đồ việc diệt Mạc. Tôi chỉ vì dân, vì nước...

— Ông vì ai, mặc kệ ! Tôi thì tôi chỉ biết rằng ông là một người đang mưu toan làm giặc.

— Ông đến bắt tôi, nộp cho quan nhà Mạc là cũng thôi, chứ gì ?

— Ông cũng thông minh lắm nhỉ !

Chủ-nhân lại nhìn khách bằng đôi mắt vọ, hề hề cười. Tên đầy tớ cầm dĩa lại đứng sau ông. Chẳng biết nó đã lấy ở đâu ra, và lấy từ lúc nào, một con dao. Khách hơi tái mặt đi. Chủ-nhân bỗng đập chiếc gọi to :

— Chúng bay dân !

Mắt thẳng cảm sáng quắc lên. Khách giật nảy mình, Oag bật người lên. Nhưng ông bỗng ngạc nhiên. Bởi vì thẳng cảm đã vung tay. Lưỡi dao của nó cảm ngập vào gáy chủ. Nhưng bọn người nhà đã rình rịch chạy lên. Cảm rút dao ra, chỉ vào mặt chúng, quát to :

Chúng mày hãy nghe đây ! Giờ sai tao giết thẳng chủ đại ác của chúng mày. Thẳng nào muốn sống thì đứng im cả đấy !

Thẳng cảm nói ! Chúng nhìn nhau, ngo ngác. Lạ quá ! Thẳng cảm mà bỗng nhiên nói được ? Có lẽ cũng giờ sai nó thật. Chúng đều kinh hoàng. Cảm ra lệnh :

— Qui cả xuống !

Chúng đều như bị một sức mạnh thiêng liêng đánh gập đầu gối lại. Và cảm sang sang bảo :

— Chủ chúng mày đã nhiều tội lắm. Giờ sai tao đến đây, để ghi từng tội của nó làm. Ta đã ngày ngày ghi cả vào đây (Nó giơ ra một tập giấy con con) — Bây giờ tội nó đã đủ rồi. Giờ sai ta giết nó đi. Nhưng Giờ lại còn sai ta phải giết cả thẳng Mặc-dăng-Dung để rửa nhục cho dân. Chúng mày phải theo ta, làm việc ấy.

Bọn gia-nhân đều cúi đầu, dạ cả. Duy có ông khách đưa mắt nhìn cảm, mỉm cười...

V — Ông sứ của nhà Trời

Khi chỉ còn lại có hai người, ông khách vòng tay, nâng quá trán, vái dài « cảm » :

— Xin cúi đầu tạ vị tướng nhà Trời.

Đi kèm với câu nói, là một nụ cười hóm hỉnh. Chàng thanh niên cũng cười :



— Xin ngài thứ lỗi cho. Tôi phải dùng cái mẹo nhỏ ấy để dọa lũ gia-dình và bắt chúng nó phải theo mình.

— Thì cũng như tôi. Tôi có phải là thầy tướng, thầy số gì đâu! Tôi làm ra thế, định dụ dỗ anh nhà giàu hống hách này.

Chàng thanh-niên lắc đầu:

— Không thể được. Sở dĩ ngài làm thế, có lẽ chính là vì ngài chưa biết rõ hần thôi.

— Tôi biết lắm chứ! Không biết thì làm sao mà đoán số cho hần đúng như thế được? Người ta đã kể cho tôi nghe hết lai lịch của hần ta rồi. Nhưng

tôi cứ nghĩ rằng : người ta, tính vốn lành ; kẻ ác đến dân, cũng còn giữ được một, đôi phần tính thiện

— Vâng, ngài dạy phải ; nhưng thẳng này thì quá lắm rồi. Ngài có hiền vì có gì tôi lại tìm đủ cách để xin vào làm đầy tớ hẳn không ? Chính hẳn giết cha tôi đó, thưa ngài...

Ông khách mở to đôi mắt ngạc-nhiên :

— Vậy ra chính cậu là con trai ông chủ cũ cái cơ nghiệp này ?

— Vâng, chính tôi đây ạ ! Cha tôi mê say con dâm phụ, nghe lời nó nỉ non, đã dẫu bỏ mẹ, con tôi. Mẹ tôi, vốn là một người hiền-phụ, chẳng than trách nửa lời, đành ngậm đắng nuốt cay, đem tôi đi, cố làm lụng nuôi tôi. Mẹ tôi chỉ nghĩ bụng rằng : con người hay thì rồi cứ một ngày một rõ ra ; con người dở thì rồi cũng một ngày một rõ ra ; con dâm-phụ kia, quyến rũ cha tôi, chẳng qua chỉ vì tiền của của cha tôi ; lâu dần rồi cha tôi cũng phải tỉnh ngộ ra, va vợ, chồng, cha, con, lại sẽ được đoàn tụ với nhau như cũ. Nhất là mẹ tôi cứ đinh ninh rằng : tôi là giọt máu của cha tôi, không có lẽ cha tôi đành vất hẳn đi. Vì thế, tuy bị cha tôi tình phụ. Mà mẹ tôi vẫn luôn luôn nhắc nhở tôi phải nhớ đến cha, phải cố sức học hành, để mai sau, khi nào cha tôi hối hận, có đi tìm đón tôi về, thì cũng được mừng lòng vì tôi không đến nỗi là kẻ vô-giáo-dục. Không những thế, một năm một, vài lần, mẹ tôi vẫn bắt tôi tìm đến nhà cha, để tôi khỏi quên cha. Khốn nạn ! Tuy nói là « tìm đến nhà cha », nhưng thật ra thì nào tôi có được vào nhà ! nào cha con có được gặp nhau ! Tôi cái lảng vảng ở bên ngoài, đi qua trước cửa nhà như một thằng ăn cắp, lăm lét nhìn vào, rồi lại lảng đi. Khốn nạn ! chỉ có thế mà năm nào mẹ tôi cũng bắt

tôi đi cho bằng được. Một năm, tôi được tin cha tôi chết. Người ta nói về cái chết ấy, nhiều điều rất đáng ngờ. Tôi vội vàng về báo với mẹ tôi. Mẹ tôi bèn khóc, có ý thương tiếc cha tôi lắm. Rồi luôn mấy hôm sau, mẹ tôi thân đến tận chỗ cha tôi ở, dò la. Nghe những lời bàn tán chung quanh, nghi rằng cha tôi có thể bị chết oan, mẹ tôi nhất định lên quan khiếu. Nhưng bạc vàng làm mờ ám lòng người : quan nhận được tiền dứt lời của đảng kia, có thêm gì đem xía đến một người đàn bà góa và một đứa con côi ! Mẹ tôi bị làm nhục, đuổi ra. Úc quá, mẹ tôi bảo tôi rằng : « Mười người thì có đến chín người báo rằng cha con bị chết oan ; thế mà không ai thêm xử việc ấy cho con ; không xử cho con thì con phải liệu mà xử lấy. » Ít lâu sau, mẹ tôi cũng từ trần mất, có lẽ một phần cũng vì quá ưu phiền. Bấy giờ tôi đã biết nghĩ ít nhiều. Tôi nhất-quyết mưu việc báo thù cho những người đã chết. Kể ra, muốn giết lão Hai Mươi thì có khó khăn gì cho lắm. Để đến nỗi tôi phải chần chừ ở nhà nó mấy năm ròng. Nhưng đó là tôi muốn giữ đúng lời dạy của mẹ tôi. Nguyên mãi đến khi sắp chết, chẳng biết nghĩ ngợi thế nào, mẹ tôi có bảo tôi rằng : « Về việc cha con, con nên xét lại cho thật kỹ rồi hãy hành động. Nếu chưa tìm được chứng cứ gì chắc chắn, con đừng vội... » Mẹ tôi sợ tôi lại gây nên một điều oan uổng nữa chẳng ? Hay là trước khi chết, mẹ tôi đã mềm lòng lại, thấy muốn tha thứ nhiều hơn là báo oán. Cũng có lẽ mẹ tôi lo cho tôi nữa : lo vì việc báo oán mà gặp sự gì khốn thân chẳng. Tôi thì tôi chỉ để ý đến một điều : mạng người là trọng ; ta chỉ nên giết những người thật hiển nhiên là đáng giết. Vì thế, tôi phải tìm cách xin vào làm đầy tớ Hai-Mươi, cố lấy lòng



hắn, để được hắn tin cần, cho gần gũi luôn luôn, để có dịp mà dò la hắn. Tôi lại thề với tôi rằng : khi nào tôi chưa tìm ra manh mối, thì tôi nhất định không chịu nói nửa lời. Tôi đã làm thẳng cảm luôn mấy năm giờ. Trong mấy năm ấy, tôi ngấm ngấm ghi những tội ác của Hai-Mươi. Kể ra thì chỉ những tội ấy, hắn đã đáng chết rồi, Nhưng tôi vẫn chưa được chứng có rõ ràng về việc cha tôi. Tôi vẫn chưa có quyền giết hắn. Mãi đến hôm nay đây, tôi mới nghe được chính miệng hắn nói ra cái điều tôi vẫn chờ đợi để biết, mấy năm nấy. Lại được nghe câu chuyện của ngài, rất có lòng kính phục ngài, chỉ tiếc rằng ngài đã hơi vôi vàng, nên sắp bị sa vào móng vuốt kẻ bất nhân. Chợt đến khi nghe hắn quát gia-nhân chực bắt ngài, tôi giận quá, nghĩ đã đến lúc nên kết-liều cái mạng sống thừa, sống hại của hắn cho rồi. Giết xong hắn, tất phải bày trò thần thánh ra, để nạt lũ gia-nhân. Cái trò ấy chỉ lừa dối được những người ngu, chứ che đậy sao được mắt những người sáng suốt như ngài ? Dám mong ngài cũng rộng lượng cho cái trò trẻ con ấy.

Ong khách cười mà bảo :

— Cái trò trẻ con của cậu đã được việc hơn cả những trò người lớn của người ta. Nhưng mà thôi ; bây giờ đây mỗi thù riêng của cậu đã xong rồi ; cậu nên nghĩ đến mỗi thù chung của tất cả chúng ta ! cậu nên nghĩ đến mỗi thù của nước, của dân ; chúng ta thế phải giết cho chết hết những quân hèn mạt là nhục cả nước !

NAM-CAO

Số 185 ra ngày 16-8-45

RA MỘT TRUYỆN RẤT HAY

HY SINH CHO NƯỚC

của NGUYỄN BÁ-HÀO

NĂM ĐUÔI BẮT HỒ

TRUYỆN VUI CỦA DUY-ĐỀ

Có một chú hồ thường hay quanh quẩn ở các làng miền núi tìm mồi. Người ta đã từng nhiều phen săn nó, nhưng không tài nào tóm được. Họ không phải dở dang gì, nhưng ác thay hồ ta rất tinh khôn. Bao nhiêu năm sống bên cạnh loài người hồ đã khôn nhiều lắm. Một cú chỉ gì cũng lọt mắt ông mãnh. Người ta la trời kêu đất vì những số lợn, bò, chó, cừu dần dần đi... Nhưng «đi đêm cũng có ngày gặp ma» hồ ta đã bị sa vào tay một người... một người đàn bà. Các bạn xem có lạ không? Chuyện như sau này :

Hôm ấy, vẫn quen mùi, hồ liền tho thả dạo chơi quanh làng. Trời trưa hè gay-gắt nóng. Dân làng phần nhiều kẻ ở ngoài đồng người nghỉ trong nhà. Ngoài đường vắng vẻ như tờ. Hồ yên lòng ung-dang tho thả bước. Qua trước một ngôi nhà cửa đóng kín-mít, hồ dừng lại ngấm-nghía nhìn vào, tai vênh lên nghe ngóng động tĩnh. Rồi thông thả hồ tiến lại một cái lỗ hồng ở phen bên gian buồng phía trái. Chỗ đó thường chui ra lòn vào đôi chó mực. Hồ thò đuôi vào trong lỗ quật phình phịch lên dất, vào phen cốt ý xao động để đôi mực xõ ra là ngoạm lấy xơi. Nhưng may thay cho đôi khuyển vì chúng đã bận ham chơi bên láng giềng. Mò lại rồi thay cho chủ hồ. Chẳng động đến chó mà động đến bà chủ nhà. Bà này linh giác rờng, trông thấy thế chẳng do-dự, nắm lấy đuôi hồ, tỳ hai chân vào ngạch phen, giữ chặt không cho hồ kéo ra. Hồ vùng vẫy mà không tài nào thoát khỏi. Ngay lúc đó một bác hàng chiếu đi ngang qua. Tiếng rao dòn dã như dũa :

— Ai mua chi...iêu...

Bà chủ mừng rỡ tức thì gọi to lên :

— Ở này bác hàng ! Vào đây tôi mua một đôi nào !

Anh hàng chưa thấy chủ hồ nên cứ tươi tắn quảy gánh chiều vào. Nhưng bác không khỏi rú lên khi trông thấy chủ hồ, răng nhe, mặt hăm hăm đầy vẻ tức giận. Anh sắp sửa quay lưng ừ té chạy thì bà chủ đã hét lên :

— Này bác, bác còn chờ gì nữa mà không rút đòn gánh cho chủ này vài đòn. Nhanh lên. Tôi buống nó ra đây này.

Anh hàng cố gắng cưỡng :

— Ấy... ấy... đừng. Rồi lát tưới, anh nghiêng chặt hai hàm răng cầm đòn gánh, nhắm tít mắt, thẳng đầu hồ nên xuống vô hồi kỳ trận, chẳng bỏ lỡ phút giây nghỉ ngơi.

Ôi thương thay ! Hầm thiêng đến lúc sa cơ cũng đành. Vậy thua các bạn, như thế thì hồ chết. Mà hồ chết thì hết chuyện ă.

DUY-ĐỀ

gấu mẹ, gấu con



Một con gấu cái để được một con gấu con. Con gấu con xấu một cách lạ lùng, người ta nhìn nó, người ta không nhận ra khuôn mặt một giống vật nào. Thật là một đồng lù-lù không thành hình rất ghê tởm. Có một đũa con như thế gấu cái lấy làm xấu hổ liền sang tìm người láng giềng là con quạ lúc bấy giờ đang kên « quang quác » ở trên cây ; gấu cái liền hỏi :

— Bà bạn tôi ơi ! Tôi để cái quái này bây giờ thì làm thế nào, tôi chỉ muốn bóp cổ cho nó chết đi.

Con quạ liền giả vờ nói :

— Chị đừng có làm thế, tôi đã được trông thấy nhiều chị gấu khác cũng lâm vào cảnh như chị. Thôi ! Chị cứ việc liếm nhẹ nhàng con chị, nó sẽ đẹp ngay, xinh ngay và sẽ làm cho chị sung sướng.

Vì có người bảo như thế, gấu mẹ liền tin ngay, và hết sức kiên nhẫn liếm cho con. Mãi sau khi gấu đã đỡ xấu, gấu mẹ liền lại cảm ơn con quạ và nói rằng :

TRỌNG DANH GIÁ NGƯỜI



Của cải của người ta, không phải là chỉ nói riêng về tiền bạc, ruộng nương, nhà cửa, đồ đạc mà thôi, lại có một thứ của cải quý hơn nữa là cái danh giá ở đời. Danh giá tức là danh thơm tiếng tốt của người biết tự trọng mình, biết quý cái tư cách làm người mà khinh bỉ những điều hèn mạt, đê-hạ. Của cải mất đi thì còn làm ra được, chứ danh giá đã mất thì khó lòng mà lấy lại được.

Thánh - nhân dạy rằng :
« Quân tử thành nhân chi mỹ,
bất thành nhân chi ác. » nghĩa
là người quân tử làm thành
tiếng hay cho người, chứ
không làm thành tiếng xấu cho
ai bao giờ.

Vậy bổn phận mình ở trong
xã hội là phải trọng cái danh
giá của người ta, đừng có nói
xấu ai, nói vu cho ai điều gì...

PHONG-ƠN

— Nếu chị không cho tôi
một bài học về sự kiên nhẫn
có nhẽ tôi đã cầu sếp con tôi
ra mà bây giờ nó là hạnh
phúc của đời tôi.

HỒNG-VÂN

TRÁI ĐẤT CÓ BAO NHIÊU NGƯỜI ?



Năm 1936 ông R. Pearl,
một nhà thông thái Mỹ, có
làm một bản thống kê về số
người trên trái đất và so
sánh số sinh sản từ năm
1650 tới giờ.

Năm 1650, lần đầu tiên
người ta ước dân số quả
đất là 445 triệu người.

Một trăm năm sau : 1750
số đó tăng lên là 500 triệu.

Năm 1850 số đó tăng lên
gấp đôi là 1 000 triệu. Rồi
sau sinh sản mãi ra tới năm
1936 số đó đã tới 2096 triệu.

Số người đó chia ra như
sau đây :

Âu-Châu :	620 triệu người	
Á-Châu :	1048	—
Phi-Châu :	151	—
Mỹ-Châu :	266	—
Uc-Châu :	11	—

Còn về sống lâu thì trong
số người sống lâu được chín
mươi tuổi thì đàn ông kém
đàn bà. Vì có 6 000 người
đàn ông còn đàn bà những
12.000 người.

PHAN ĐẮC-CHÂU

TUẦN BÁO

THỨ' BẢY

NGOÀI PHÓNG SỰ, TRUYỆN DÀI, THƠ THỜI
THỂ, BÚT XUÂN THU, VĂN TỰ NGỤC

KỶ NÀO CÙNG CỎ
NHỜNG BÀI BÀN VỀ THỜI CUỘC

TỪ SỐ 14 TẬP MỚI,
MỞ HAI MỤC MỚI:

**NHỮ'NG KẺ CỎ CÔNG,
NHỮ'NG NGU'Ồ'I CỎ TỘI**
TRONG VIỆT - SỬ



**NHỮ'NG NGU'Ồ'I
CỦA THỜ'I CUỘC**

(Các bạn sẽ thấy đang dần dần hết
cả tranh vẽ những người mà quốc
dân hiện đương nói đến rất nhiều)

In đẹp và rõ — Giá : 8 hào một số.

*Đoàn 1945 dépôt légal 31 mai 1945
N°44, imprimerie N°44 éditeur Le grant. J. L. Xu*